TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 231/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 336/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09/5/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Lê Tuấn A,** sinh năm 1983; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: tập thể T, đường X, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Quỳnh N,** sinh năm 1983; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: tập thể T, đường X, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Quỳnh N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 03/4/2009, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Quỳnh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Quỳnh N cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Quỳnh N xác định có 02 con chung là cháu Lê Hải Đ, sinh ngày 28/6/2010 và cháu Lê Hải N, sinh ngày 27/4/2015. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Đ cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu N cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh A và chị N đều không yêu cầu cấp dưỡng. Anh A và chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Quỳnh N xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Quỳnh N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Quỳnh N.

- Về con chung: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Quỳnh N có 02 con chung là cháu Lê Hải Đ, sinh ngày 28/6/2010 và cháu Lê Hải N, sinh ngày 27/4/2015. Giao cháu Đ cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu N cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi chị N hoặc anh A có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Anh A và chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Quỳnh N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Quỳnh N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008627 ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đàm Văn Thuận